

Câu 9. (2 điểm) Vai trò của chuồng nuôi ? Thế nào là chuồng nuôi hợp vệ sinh?

Câu 10. (1 điểm) Em hiểu thế nào là phòng bệnh hơn chữa bệnh?

Câu 11. (2 điểm) Thế nào là bệnh truyền nhiễm? Cho ví dụ minh họa.

Câu 12. (1 điểm) Em hãy nêu biện pháp chăm sóc vật nuôi cái sinh sản?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: (4 điểm) Mỗi đáp án đúng đạt 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	C	B	A	A	B	D

II. TỰ LUẬN (6đ):

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
9	* Vai trò của chuồng nuôi	
	- Chuồng nuôi giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết, giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc với mầm bệnh.	0,5
	- Chuồng nuôi giúp cho việc thực hiện quy trình chăn nuôi khoa học, giúp quản lý tốt đàn vật nuôi, thu được chất thải làm phân bón và tránh ô nhiễm môi trường.	0,5
	* Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh:	
	- Phải có nhiệt độ, độ ẩm thích hợp (ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè), độ thông thoáng tốt nhưng phải không có gió lùa.	0,5
	- Độ chiếu sáng phải phù hợp với từng loại vật nuôi, lượng khí độc trong chuồng ít nhất	
10	* Trong chăn nuôi phải lấy phòng bệnh hơn chữa bệnh.	
	- Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để vật nuôi không mắc bệnh, cho năng suất cao về kinh tế hơn là phải dùng thuốc để chữa bệnh.	0,5
	- Nếu để bệnh tật xảy ra, phải can thiệp thì sẽ rất tốn kém, hiệu quả kinh tế thấp, có khi còn gây nguy hiểm cho con người, cho xã hội.	0,5
11	- Bệnh truyền nhiễm là bệnh do các vi sinh vật (vi khuẩn, virut...) gây ra, lây lan nhanh thành dịch và gây tổn thất nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi.	1
	- VD: bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng ở heo....	1
12	- Vật nuôi cái trải qua hai giai đoạn: giai đoạn mang thai và giai đoạn nuôi con. Mỗi giai đoạn đều cần nhiều chất	0,5

- B. Khống chế dịch bệnh
- C. Phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi
- D. Ngăn chặn dịch bệnh

Câu 8: Đặc điểm của gà đẻ trứng to là:

- A. Thể hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
- B. Thể hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.
- C. Thể hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
- D. Thể hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.

Câu 9: Nhỏ bỏ một số cây yếu, cây bị sâu bệnh nhằm:

- A. Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng
- B. Chống ngã đổ cây
- C. Đảm bảo mật độ khoảng cách cây trồng
- D. Diệt trừ sâu bệnh hại

Câu 10: Điều kiện nơi lập vườn gieo ươm cây rừng là:

- A. Đất sét
- B. Xa nơi trồng rừng
- B. Độ pH 3-4
- D. Đất thịt nhẹ

Câu 11: Lượng gỗ khai thác chọn nhỏ hơn bao nhiêu % trữ lượng gỗ của khu rừng khai thác

- A. 25%
- B. 35%
- C. 40%
- D. 45%

Câu 12: Bước nào không có trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần?

- A. Rạch bỏ vỏ bầu
- B. Tạo lỗ trong hố
- C. Lấp đất
- D. Nén đất

II. Tự luận: 7 điểm

Câu 1: Nêu cách thu hoạch các loại nông sản sau đây: lúa, khoai lang, đậu xanh, cà rốt.(1 điểm)

Câu 2: a. Những loại rừng nào không được khai thác trắng?

b. Rừng ở nơi đất dốc lớn hơn 15 độ có được khai thác trắng hay không? Giải thích? (2 điểm)

Câu 3: Thế nào là một giống vật nuôi? Hãy kể tên một số giống vật nuôi mà em biết? (2 điểm)

Câu 4: Gà trống có thể ăn được những thức ăn gì? Thức ăn được gà tiêu hóa và hấp thu như thế nào?(2 điểm)

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: Đúng mỗi câu đạt 0,25đ

CÂU	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
ĐÁP ÁN	AB C	CD	ABC	CD	A	B	C	D	C	D	B	A

II. Tự luận:

CÂU	GỢI Ý TRẢ LỜI	ĐIỂM
1	Nhỏ: Cà rốt Đào: Khoai lang Cắt: Lúa Hái: Đậu xanh	1 điểm
2	a. Rừng không được khai thác trắng: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng b. Rừng ở nơi đất dốc lớn hơn 15 độ không được khai thác trắng. Giải thích: vào mùa mưa tốc độ dòng chảy lớn, dễ xảy ra xói mòn, rửa trôi, gây ra sạt lở, lũ lụt. Công tác trồng lại rừng gặp nhiều khó khăn.	0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm

3	<p>Giống vật nuôi là sản phẩm do con người tạo ra. Mỗi giống vật nuôi có đặc điểm ngoại hình giống nhau, có năng suất và chất lượng như nhau, có tính di truyền ổn định và có số lượng cá thể nhất định.</p> <p>Một số giống vật nuôi: HS tự kể</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>
4	<p>Thức ăn của gà: thóc, ngô, cám, sâu bọ...</p> <p>Sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn ở vật nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước được hấp thu qua vách ruột vào máu - Protein hấp thu dưới dạng axit amin - Lipit hấp thu dưới dạng glycerin và axit béo - Gluxit hấp thu dưới dạng đường đơn - Muối khoáng hấp thu dưới dạng ion khoáng - Vitamin hấp thu qua vách ruột vào máu 	<p>0.5 điểm</p> <p>1.5 điểm</p>

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II**
Môn: CÔNG NGHỆ 7

I- Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất :(3đ)

1. Câu nào sau đây thể hiện tầm quan trọng của chuồng nuôi?

- a. Nhiệt độ thích hợp.
- b. Bảo vệ sức khoẻ vật nuôi.
- c. Nâng cao năng suất chăn nuôi.
- d. Cả b và c đều đúng.

2. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi là làm những công việc gì?

- a. Vệ sinh chuồng, máng ăn, nước uống.
- b. Vệ sinh chuồng, tắm, chải.
- c. Vận động hợp lí.
- d. Tắm, chải, vệ sinh thức ăn.

3. Thức ăn được gọi là giàu glucit khi có hàm lượng glucit tối thiểu là:

- a. 30%
- b. 50%
- c. 20%
- d. 14%

4. Người ta thường làm chuồng nuôi quay về hướng nào?

- a. Nam hoặc Đông Tây.
- b. Nam hoặc Đông Bắc.
- c. Nam hoặc Đông Nam.
- d. Nam hoặc Bắc.

5. Để chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản đạt kết quả thì cần chú ý đến những giai đoạn nào ?

- a. Giai đoạn nuôi thai, giai đoạn nuôi con
- b. Giai đoạn tạo sữa nuôi con, giai đoạn nuôi con
- c. Giai đoạn nuôi cơ thể mẹ, giai đoạn nuôi con
- d. Giai đoạn mang thai, giai đoạn nuôi con

6. Để chuồng nuôi hợp vệ sinh thì độ ẩm trong chuồng phải từ:

- a. 60→65%
- b. 60→75%
- c. 60→85%
- d. 60→95%

II. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau: (2đ)

1. Vật nuôi bị bệnh khi có sự rối loạn chức năngtrong cơ thể do tác động của yếu tố gây bệnh, làm giảm.....thích nghi của cơ thể với ngoại cảnh, làm giảm sút khả năng.....và giá trị.....của vật nuôi. (Từ gợi ý: **khả năng, kinh tế, sinh lí, sản xuất**)

2. Khi đưa vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng cách sản sinh ra chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng vật nuôi không bị mắc bệnh gọi là vật nuôi đã có khả năng

(Từ gợi ý: kháng thể, vắc xin, miễn dịch, tiêu diệt mầm bệnh)

III. Tự luận (5đ)

1. Nêu nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi?(2đ)
2. Nêu cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi? (1,5đ)
3. Nêu các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?(1,5đ)

ĐÁP ÁN

I- Trắc nghiệm : mỗi câu 0.5 điểm

1	2	3	4	5	6
d	a	b	c	d	b

II- Điền từ: mỗi ý đúng đạt 0.25 điểm

- 1 - Sinh lí
 - khả năng
 - sản xuất
 - kinh tế
2. - vắc xin
 - kháng thể
 - tiêu diệt mầm bệnh
 - miễn dịch

III- Tự luận

1. Nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi: có 2 yếu tố

- Yếu tố bên trong (di truyền)
 - Yếu tố bên ngoài như: cơ học, lí học, hoá học, sinh học.
- Bệnh do yếu tố sinh học gây ra được chia làm hai loại:
- +Bệnh truyền nhiễm: do vi sinh vật gây ra, lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi.
 - + Bệnh không truyền nhiễm: không phải do vi sinh vật gây, không lây lan nhanh thành dịch, không làm chết nhiều vật nuôi.(2đ)

2. Các cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

- Chăm sóc chu đáo từng loại vật nuôi.
- Tiêm phòng đầy đủ từng loại vắc xin.
- Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

- Khi vật nuôi có triệu chứng bệnh hay dịch bệnh thì báo ngay cho cán bộ thú y đến khám và điều trị.

- Cách li vật nuôi bệnh với vật nuôi khỏe.(1,5đ)

3. Các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non.

- Nuôi vật nuôi mẹ tốt.

- Giữ ấm cho cơ thể.

- Cho bú sữa đầu vì sữa đầu có đủ chất dinh dưỡng và kháng thể.

- Tập cho vật nuôi non ăn sớm.

- Cho vật nuôi non vận động và tiếp xúc nhiều với ánh sáng.

- Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.(1,5đ)

ĐỀ 4

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II Môn: CÔNG NGHỆ 7

A - Trắc nghiệm khách quan (3đ)

Câu 1: Phương châm của vệ sinh trong chăn nuôi là:

a. Phòng bệnh hơn chữa bệnh

b. Tiêu diệt mầm bệnh khi vật nuôi ủ

bệnh

c. Duy trì sự sống

d. Bảo vệ cơ thể

Câu 2: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển cơ thể của vật nuôi non:

a. Chức năng miễn dịch tốt

b. Chức năng miễn dịch chưa tốt

c. Hệ tiêu hóa phát triển hoàn chỉnh

d. Sự điều tiết thân nhiệt tốt

Câu 3: Độ trong thuận lợi cho tôm cá phát triển là:

a. 20cm đến 30 cm.

b. 20 cm đến 50 cm.

c. 10cm đến 30 cm .

d. 20 cm đến 40 cm

Câu 4: Nhiệt độ thuận lợi cho tôm phát triển là:

a. từ 15 °c đến 25 °c

b. từ 15 °c đến 25 °c

c. từ 20 °c đến 25 °c

d. từ 25 °c đến 35 °c

Câu 5: Ghép ý ở cột A và ý ở cột B thành câu hoàn chỉnh

Cột A	Cột B
1. Vacxin chết là	a. mầm bệnh bị giết chết.
2. Độ PH thích hợp đối với tôm cá trong	b. mầm bệnh bị làm yếu đi.
khoản	c. từ 6 đến 9
	d. từ 5 đến 9

1 +

2 +

B- Tự luận: (7đ)

Câu 1: Vacxin là gì? Nêu tác dụng của vacxin khi tiêm vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh ? (2đ)

Câu 2: Bệnh ở vật nuôi là gì?, nêu tên các nguyên nhân sinh ra bệnh? (3đ)

Câu 3: Trình bày tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản? Dựa vào tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản người ta làm gì để cải tạo nước ao? (2đ)

ĐÁP ÁN

Phần A. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

* Thang điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm x 6 câu = 3 điểm

- Đáp án:

1. Chọn câu đúng:

Câu 1: a; Câu 2: b; Câu 3 : a; Câu 4: d;

2. Ghép cột

Câu 1- b; Câu 2-c

Phần II. Câu hỏi tự luận (7,0 điểm)

Câu 1: Vacxin là chế phẩm sinh học dùng phòng bệnh truyền nhiễm(2.0 đ)

Tác dụng của vacxin: khi tiêm vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh cơ thể vật nuôi phản ứng lại bằng cách sinh ra kháng thể chống lại mầm bệnh, sau khi tiêu diệt mầm bệnh vật nuôi có đáp ứng miễn dịch

Câu 2 : Bệnh ở vật nuôi là những thay đổi bất lợi về sinh lý của vật nuôi khi bị tác động của môi trường làm giảm năng suất chăn nuôi (2,0 điểm)

- Nguyên nhân sinh ra bệnh: (1,0 điểm)

+ Yếu tố bên trong: Yếu tố di truyền

+ Yếu tố bên ngoài: Cơ học, hóa học.....

Câu 3: Tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản:

- Các chất khí hòa tan(0,5 điểm)

- Các muối hòa tan(0,5 điểm)

- Độ PH(0,5 điểm)

+ Dựa vào tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản người ta cải tạo nước sao cho phù hợp với từng loại thủy sản để đạt hiệu quả cao. (0,5 điểm)